

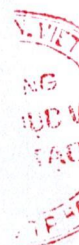
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TIÊN LÃNG
HỘI ĐỒNG CHẤM THI GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP GIỎI

KẾT QUẢ THI GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

STT	HỌ VÀ TÊN	TRƯỜNG THCS	Xếp loại tiết dạy					Xếp loại giải pháp nâng cao chất lượng					Tổng	Xếp loại chung	Ghi chú
			GK1	GK2	GK3	Điểm BQ	XL tiết dạy	GK1	GK2	GK3	Điểm BQ	XL giải pháp			
1	Nguyễn Thị Bảo Anh	Cấp Tiên-Bạch Đằng	19	18.3	18.5	18.58	Đạt	8.25	8	8	8.08	Đạt	26.67	Đạt	
2	Trần Thị Thu Dung	Cấp Tiên-Bạch Đằng	18.5	18.3	18.3	18.33	Đạt	9	8.2	8.8	8.67	Đạt	27	Đạt	
3	Phạm Thị Trang	Cấp Tiên-Bạch Đằng	18.8	18.8	18.8	18.75	Đạt	8	8	8	8	Đạt	26.75	Đạt	
4	Phạm Thúy Nga	Cấp Tiên-Bạch Đằng	19.3	19.3	19.5	19.33	Đạt	9	8.75	9.2	8.98	Đạt	28.32	Đạt	
5	Hoàng Thị Hạnh	Chấn Hưng	18.5	18.5	18.5	18.5	Đạt	8	8	8	8	Đạt	26.5	Đạt	
6	Hoàng Thị Sính	Chấn Hưng	18	18.3	18	18.08	Đạt	8	8.25	8	8.08	Đạt	26.17	Đạt	
7	Vương Thị Phương Lan	Đại Thắng	19.3	19.3	19.3	19.25	Đạt	8.75	9	9	8.92	Đạt	28.17	Đạt	
8	Hoàng Thị Thiết	Đại Thắng	18	18	18	18	Đạt	9	9	8.75	8.92	Đạt	26.92	Đạt	
9	Đào Thị Tuyết Nhung	Đại Thắng	18.5	18	18	18.17	Đạt	8	8.9	8.25	8.38	Đạt	26.55	Đạt	
10	Lương Hiền Dịu	Đoàn Lập	17.5	18	18	17.83	Đạt	9	9	9	9	Đạt	26.83	Đạt	
11	Nguyễn Lệ Thảo Hằng	Đoàn Lập	18.3	18.5	18.5	18.42	Đạt	8	8	8.3	8.1	Đạt	26.52	Đạt	
12	Nguyễn Thị Nhã	Đoàn Lập	18.3	18	18	18.08	Đạt	8.25	8.25	8.25	8.25	Đạt	26.33	Đạt	
13	Vũ Thị Chuyên	Đông Tây Hưng	18.3	18.3	18.3	18.25	Đạt	8.1	8.1	8	8.07	Đạt	26.32	Đạt	
14	Hoàng Thị Hương	Đông Tây Hưng	18.5	18.5	18.5	18.5	Đạt	9	9	9.25	9.08	Đạt	27.58	Đạt	
15	Nguyễn Thị Hiền	Đông Tây Hưng	18.3	18	18.8	18.33	Đạt	8.2	8.5	8.5	8.4	Đạt	26.73	Đạt	
16	Tạ Thị Mai	Đông Tây Hưng	18.8	19.3	19	19	Đạt	8.2	8.2	8	8.13	Đạt	27.13	Đạt	



17	Nguyễn Thị Huyền	Hùng Thắng	18	18	18	18	Đạt	8.1	8.4	9	8.5	Đạt	26.5	Đạt
18	Phạm Thị Thắm	Hùng Thắng	18.5	18.8	18.5	18.58	Đạt	9	9	9	9	Đạt	27.58	Đạt
19	Cao Hồng Phượng	Hùng Thắng	18	17	18	17.67	Đạt	9.25	8.75	8.5	8.83	Đạt	26.5	Đạt
20	Phan Thị Nhung	Hùng Thắng	19	19	19.3	19.08	Đạt	8.25	8.75	8.75	8.58	Đạt	27.67	Đạt
21	Nguyễn Mai Loan	Kiến Thiết	18	18	18.3	18.08	Đạt	8.25	8.25	8.5	8.33	Đạt	26.42	Đạt
22	Đỗ Thị Làn	Kiến Thiết	19	19.3	19.3	19.17	Đạt	9.25	9.25	9.25	9.25	Đạt	28.42	Đạt
23	Phạm Thị Hồng Thao	Kiến Thiết	19.3	19.3	19.3	19.25	Đạt	8.25	8.25	8.5	8.33	Đạt	27.58	Đạt
24	Dương Thị Lan	Kiến Thiết	19.5	19.5	19.5	19.5	Đạt	8	8.25	8.5	8.25	Đạt	27.75	Đạt
25	Phạm Thị Phương	Khởi Nghĩa	19	19	19	19	Đạt	9.25	9.25	9.35	9.28	Đạt	28.28	Đạt
26	Nguyễn Thị Hương Trà	Khởi Nghĩa	18.8	19	18.5	18.75	Đạt	8.75	8.75	8.75	8.75	Đạt	27.5	Đạt
27	Đoàn Ngọc Tam	Khởi Nghĩa	18.5	18.5	18.5	18.5	Đạt	8.75	8.75	9	8.83	Đạt	27.33	Đạt
28	Vũ Văn Nam	Quang Phục	18	18	18	18	Đạt	9	9	9	9	Đạt	27	Đạt
29	Phạm Thị Hương	Quang Phục	19	18.8	18.8	18.83	Đạt	8.75	8.5	8.5	8.58	Đạt	27.42	Đạt
30	Lương Thị Oanh	Quang Phục	18.8	18.4	18.5	18.55	Đạt	8.5	8	8.25	8.25	Đạt	26.8	Đạt
31	Đoàn Thị Thúy	Quang Phục	19	19	19	19	Đạt	8.5	8.5	8.5	8.5	Đạt	27.5	Đạt
32	Phạm Thị Phương Anh	Quyết Tiến	18.5	18.8	18.5	18.58	Đạt	8	8	8	8	Đạt	26.58	Đạt
33	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Quyết Tiến	19	19	19	19	Đạt	8.25	8.25	8.25	8.25	Đạt	27.25	Đạt
34	Cao Thị Mơ	Quyết Tiến	18.8	18.5	18.5	18.58	Đạt	9	8.5	8.95	8.82	Đạt	27.4	Đạt
35	Đào Thị Nhanh	Quyết Tiến	19.5	18.8	19	19.08	Đạt	8.5	8.5	8.75	8.58	Đạt	27.67	Đạt
36	Lê Thị Hồng Thắm	Tiên Cường	18.3	18.3	18.3	18.25	Đạt	9.25	9.25	9	9.17	Đạt	27.42	Đạt
37	Nguyễn Thị Phương	Tiên Cường	18	18	18	18	Đạt	8.25	8.25	8.25	8.25	Đạt	26.25	Đạt
38	Nguyễn Thị Minh Hằng	Tiên Cường	18.5	18.3	18.5	18.42	Đạt	9	8.75	9	8.92	Đạt	27.33	Đạt
39	Trần Thị Thu Thủy	Tiên Minh	18	18	18	18	Đạt	8.5	8.5	8.5	8.5	Đạt	26.5	Đạt
40	Nguyễn Thị Hà	Tiên Minh	19	19	18.8	18.92	Đạt	8.5	8.5	8.5	8.5	Đạt	27.42	Đạt
41	Nguyễn Thành Luân	Tiên Minh	19	19	19	19	Đạt	9	9	8.5	8.83	Đạt	27.83	Đạt



 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

42	Hồ Thị Tư	Tiên Thanh	18.5	18.3	18	18.25	Đạt	8.75	8.75	8.75	8.75	Đạt	27	Đạt
43	Phạm Thị Huyền	Tiên Thanh	18.8	18.8	18.8	18.75	Đạt	8.5	8.5	9	8.67	Đạt	27.42	Đạt
44	Vũ Thành Dũng	Tiên Thanh	18.5	18.5	18.5	18.5	Đạt	9.25	9.5	9.25	9.33	Đạt	27.83	Đạt
45	Phan Thị Thu Lành	Tiên Thắng-Toàn Thắng	18	18	18.5	18.17	Đạt	8.75	9	8.75	8.83	Đạt	27	Đạt
46	Nguyễn Thị Thu Huệ	Tiên Thắng-Toàn Thắng	18.3	18.5	18.8	18.5	Đạt	8.25	8.25	8.25	8.25	Đạt	26.75	Đạt
47	Nguyễn Thị Huyền Thu	Tiên Thắng-Toàn Thắng	18.8	18.8	18.8	18.75	Đạt	8.5	8.25	8.25	8.33	Đạt	27.08	Đạt
48	Ngô Thu Hà	Tiên Thắng-Toàn Thắng	19	18.8	19	18.93	Đạt	8.75	9	9	8.92	Đạt	27.85	Đạt
49	Nguyễn Thị San	Tự Cường	19	18.5	18.5	18.67	Đạt	9.25	9	9	9.08	Đạt	27.75	Đạt
50	Đào Thị Phương	Tự Cường	19	18.8	19	18.92	Đạt	8.5	8.5	8.9	8.63	Đạt	27.55	Đạt
51	Lê Thị Thắm	Tự Cường	18.5	18	18.8	18.42	Đạt	8.5	8.5	8.5	8.5	Đạt	26.92	Đạt
52	Phạm Thị Nở	Thị trấn TL	18.8	18.8	18.8	18.77	Đạt	9	9	9	9	Đạt	27.77	Đạt
53	Phạm Thị Phương Tâm	Thị trấn TL	19.5	19.5	19	19.33	Đạt	9	9.5	9	9.17	Đạt	28.5	Đạt
54	Nguyễn Thị Hồng	Thị trấn TL	18	18.3	18	18.08	Đạt	8.75	8.5	8.5	8.58	Đạt	26.67	Đạt
55	Phạm Thị Đào	Thị trấn TL	18.8	18.5	18	18.42	Đạt	8.75	9	8.75	8.83	Đạt	27.25	Đạt
56	Nguyễn Minh Huệ	Thị trấn TL	19	18.8	18.8	18.83	Đạt	9	9	9	9	Đạt	27.83	Đạt
57	Đào Thị Thúy	Thị trấn TL	19.5	19.5	19.5	19.5	Đạt	9.75	9.5	9.5	9.58	Đạt	29.08	Đạt
58	Nguyễn Thị An	Vinh Quang	18.8	18.8	18.5	18.67	Đạt	8.25	8.75	8.75	8.58	Đạt	27.25	Đạt
59	Trần Kim Phượng	Vinh Quang	18.3	18.5	18.5	18.42	Đạt	8	8.2	9	8.4	Đạt	26.82	Đạt
60	Vũ Thị Thu Huyền	Vinh Quang	18	17.3	18	17.75	Đạt	8.5	8.25	9	8.58	Đạt	26.33	Đạt
61	Vũ Thị Minh Tâm	Vinh Quang	18.5	18.5	18.3	18.42	Đạt	8.75	9.25	9	9	Đạt	27.42	Đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Cao Văn Rôi